

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05-3-2021

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Thanh

Ông Nguyễn Hồ Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2020/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thu H, sinh năm 1993;

Địa chỉ cư trú: Khối 6, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Viết Th, sinh năm 1989;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Khối 6, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện tại: **No.58, Shunhe 2nd, Road, Xitun District, Taichung City, Taiwan (R.O.C) Đài Loan;** vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, giấy ủy quyền và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn Chị Võ Thị Thu H trình bày:

Chị và Anh Nguyễn Viết Th kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu và tự

nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An vào ngày 08 tháng 6 năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng sau đó do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa. Do đó, chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Viết Th.

Về con chung: Chị và Anh Nguyễn Viết Th có 01 con chung là Nguyễn Gia L, sinh ngày 18/02/2016. Nếu vợ chồng ly hôn, chị và anh Th thỏa thuận giao cho chị được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Gia L; Anh Nguyễn Viết Th đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, tính từ tháng 01 năm 2021 trở đi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và Anh Nguyễn Viết Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại, Chị Võ Thị Thu H đang ở Việt Nam nhưng do bận công việc nên chị ủy quyền cho Luật sư Nguyễn Văn D, Văn phòng luật sư Văn Danh và Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An cung cấp các tài liệu cho Tòa án và nhận các văn bản tố tụng; đồng thời chị có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn Anh Nguyễn Viết Th đang cư trú ở nước ngoài, thông qua gia đình anh biết được Chị Võ Thị Thu H nộp đơn xin ly hôn anh tại Tòa án. Do đó, anh đã gửi các tài liệu, ý kiến về việc ly hôn, đơn xin vắng mặt đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trình bày:

Anh và Chị Võ Thị Thu H kết hôn với nhau vào ngày 08 tháng 6 năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tình yêu và tự nguyện tìm hiểu. Sau khi chung sống một thời gian thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình, quan điểm sống của hai người không hợp nhau. Vì vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị Hiền làm đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và Chị Võ Thị Thu H có 01 con chung là Nguyễn Gia L, sinh ngày 18/02/2016. Nếu ly hôn, anh và chị Hiền thỏa thuận giao cho Chị Võ Thị Thu H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Gia L và anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, tính từ tháng 01 năm 2021 trở đi.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị Hiền không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại, Anh Nguyễn Viết Th đang cư trú và làm việc ở Đài Loan nên không có điều kiện về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn. Do đó, anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng

mặt anh. Đồng thời, anh ủy quyền cho bố đẻ là ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1959; địa chỉ cư trú: khối 6, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An trực tiếp nhận và nộp các văn bản tố tụng cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Võ Thị Thu H có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam, làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Viết Th hiện cư trú tại Đài Loan; trước xuất cảnh, anh Th có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 39, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì Anh Nguyễn Viết Th không thể tham gia hòa giải được do đang ở Đài Loan và đề nghị không tiến hành hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Võ Thị Thu H cư trú tại Việt Nam, đã nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, viết bản tự khai, giấy ủy quyền và cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nhưng không thể tham gia phiên tòa được nên có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Viết Th đang cư trú ở Đài Loan vắng mặt tại phiên tòa nhưng có gửi các tài liệu, ý kiến về việc ly hôn, đơn xin vắng mặt đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Các đương sự phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về các tài liệu và chứng cứ mà các bên đã cung cấp cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thu H và Anh Nguyễn Viết Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An vào ngày 08 tháng 6 năm 2015, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian

ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau nên không thể tiếp tục chung sống. Hiện tại, Chị Võ Thị Thu H và Anh Nguyễn Viết Th đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và mong muốn ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa Chị Võ Thị Thu H và Anh Nguyễn Viết Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Võ Thị Thu H yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Võ Thị Thu H và Anh Nguyễn Viết Th có 01 con chung; chị Hiền và anh Th thỏa thuận: Giao cho Chị Võ Thị Thu H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Gia L, sinh ngày 18/02/2016. Anh Nguyễn Viết Th thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng, tính từ tháng 01 năm 2021 trở đi cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với hoàn cảnh thực tế về việc nuôi con và đúng quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Thị Thu H và Anh Nguyễn Viết Th không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Võ Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; Anh Nguyễn Viết Th phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 37; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Chị Võ Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thu H và Anh Nguyễn Viết Th được ly hôn.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên như sau:

Chị Võ Thị Thu H và Anh Nguyễn Viết Th có 01 con chung;

Giao cho Chị Võ Thị Thu H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Gia L, sinh ngày 18/02/2016. Anh Nguyễn Viết Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng, tính từ tháng 01 năm 2021 trở đi cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành;

Sau khi ly hôn, Anh Nguyễn Viết Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Thị Thu H và Anh Nguyễn Viết Th không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Thu H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000242 ngày 29/12/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Võ Thị Thu H đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Anh Nguyễn Viết Th phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con (anh Thắng chưa nộp).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Thu H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Anh Nguyễn Viết Th có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường H, TP Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quỳnh